

Hà Đông, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Số: 491/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 462/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Thái N, sinh năm 1972

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

HKTT: phường PL, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: phòng phường HC, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 55, 56, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: anh Phạm Thái N và chị Nguyễn Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 035, quyển số 05 do Ủy ban nhân dân phường DT, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/10/1997 không còn giá trị).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Phạm Anh T (giới tính: Nam), sinh năm 1998; Phạm Trung A (giới tính: nữ), sinh ngày 12/3/2003; Phạm Tuấn C (giới tính: nam), sinh ngày 28/9/2007. Cháu Phạm Anh T và Phạm Trung A đã trưởng thành.

Đối với cháu Phạm Tuấn C do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N tạm thời chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Phạm Thái N tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung quỹ 150.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm còn lại (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 9350 ngày 18/10/2021).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai